TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Nhung.

Ông Vừ A Câu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị L** (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 25/6/1952 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Lò Văn U, sinh năm 1890 (đã chết) và bà Lò Thị Đ sinh năm 1895 (đã chết); Chồng Lò Văn Đ, sinh năm 1949 và có 18 người con, con lớn nhất sinh năm 1968 (đã chết) con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/2/2020 đến ngày 14/2/2020; tạm giam từ ngày 14/2/2020 đến 27/3/2020 được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Xuân T.Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lò Văn X, sinh năm 1986. Trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* bà Lò Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố thì: Vào hồi 15 giờ ngày 10/2/2020, Lò Thị L mua của một người đàn ông dân tộc Mông (L không biết tên, địa chỉ) một cục Heroine với giá 100.000đ tại khu đồi chăn thả gia súc giáp ranh giữa xã N và xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về nhà L chia thành 04 cục nhỏ trong lúc đang chia thì có Lò Văn X người cùng bản đến chơi nhìn thấy và giúp L gói các cục ma túy thành các gói nhỏ. Chia và gói ma túy xong, Lò Thị L cho vào 01 lọ nhựa rồi cất dấu vào túi vải đeo trên người mục đích để bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/02/2020, Lò Thị L bán một gói nhỏ Heroine giá 100.000đ cho Lò Văn X người cùng bản. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an xã N, huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 gói chất bột trắng nghi là Heroine; số tiền 100.000đ; một lọ nhựa màu trắng và một túi vải màu đen.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị L khai hành vi mua 100.000đ được một cục Heroin về để chữa bệnh cho bò, bị cáo không có mục đích bán. Khi bị cáo đang chia thành 04 cục để chữa cho 04 con bò thì Lò Văn X ở cùng bản đến nhìn thấy, X tự ý lấy một cục rồi để lại cho bị cáo 100.000đ bị cáo không trao đổi mua bán ma túy cho X.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lò Thị L xác định 03 gói chất bột trắng có khối lượng là 0,15 gam trích 0,09 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận định số 171/GĐ-PC09 ngày 18/2/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị L là ma túy loại Heroine, được quy định trong Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo Lò Thị L không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được.

Đối với Lò Văn X là người giúp bị cáo L gói các gói nhỏ ma túy hiện không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra xử lý được.

Đối với Lò Văn X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện, vào khoảng 09 giờ ngày 11/02/2020 X đến nhà bị cáo Lò Thị L hỏi mua một gói Heroine với giá 50.000đ, X đưa cho bị cáo L một tờ tiền mệnh giá 100.000đ, bị cáo L không có tiền lẻ trả lại, nên X nói chiều sẽ quay lại lấy tiếp một gói Heroine nữa để trừ số tiền bị cáo L còn giữ. Nay bị cáo L bị bắt X cho bị cáo L số tiền đó. Số ma túy mua của bị cáo L, X mang về đã sử dụng hết, cơ quan công an huyện Đ đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐBĐ ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề xuất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và tịch thu tiêu hủy một lọ nhựa, một túi vải vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu xung ngân sách Nhà nước 100.000đ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát kết tội bị cáo Lò Thị L về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và nhấn mạnh nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án, tiền sự, là người cao tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy ở đầu khung hình phạt, mức độ nguy hiểm không lớn đề nghị hội đồng xét xử xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn X không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông X.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Lò Thị L thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ thừa nhận mua ma túy nhằm mục đích chữa bệnh cho bò và bị cáo cũng không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn X mà khai rằng là do Lò Văn X tự ý lấy một cục ma túy rồi để lại 100.000đ cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, thứ nhất, quá trình diễn biến tại phiên tòa bị cáo khẳng định tại cơ quan điều tra không bị ép cung, mớm cung hay bị dùng nhục hình, bị cáo tự nguyện khai nhận, có người phiên dịch đọc lại các bản cung cho bị cáo xác nhận điểm chỉ. Thứ hai, bị cáo cũng khai rằng giữa bị cáo và Lò Văn X không có mâu thuẫn, lại có quan hệ họ hàng với bị cáo. Bị cáo cũng không giải thích được tại sao Lò Văn X có lời khai thể hiện rõ vào hồi 09 giờ ngày 11/02/2020 giữa bị cáo và Lò Văn X có trao đổi mua 1 gói Heroine giá 50.000đ, X đưa cho bị cáo 100.000đ do bị cáo không có tiền lẻ nên hẹn lần sau đến lấy ma túy trừ nợ. Thứ ba, tại phiên tòa bị cáo không phủ nhận hành vi đã thực hiện là đi mua 100.000đ được một cục Heroine về nhà chia thành 04 cục nhỏ và bị cáo cũng đã thừa nhận cất giữ số tiền 100.000đ là số tiền Lò Văn X trả cho hành vi lấy 01 cục Heroine của bị cáo. Chính lời khai nhận này của bị cáo thể hiện bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy không thể phủ nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát, cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Thị L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng chất ma túy thu được là 0,15 gam thuộc trường hợp nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình đã thực hiện. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật

Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *" Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù tại phiên tòa Viện kiểm sát và Người chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ quá trình xét xử tại phiên tòa cho thấy bị cáo có lời khai và lập luận mâu thuẫn, thể hiện thái độ quanh co, không thành khẩn.

Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Người bào chữa đã đề xuất bởi lẽ: Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật, cũng như hình phạt nghiêm khắc cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nên bị cáo mới có những lập luận nhằm chối tội. Đều đó chứng tỏ bị cáo không phải phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, phạm tội do phong tục tập quán lạc hậu dẫn đến không biết hậu quả của hành vi mà mình đã thực hiện.

Tuy nhiên, với lập luận của người bào chữa cho rằng, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, từ nhỏ đến lớn không được đi học, không biết tiếng phổ thông, sinh sống tại khu vực vùng sâu, vùng xa, dân trí thấp; tuổi đã cao (bị cáo 68 tuổi) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ cần xem xét quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, với tuổi đời không còn trẻ, bản thân không có tiền án, tiền sự, bị cáo cần là tấm gương cho con cháu noi theo mới phải. Nhưng bị cáo đã không làm được như vậy, bị cáo có cố tình biện minh cho hành vi của mình nhưng hành vi đó đã cấu thành tội phạm cần phải bị xử lý nghiêm minh.

[3]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Theo quy định của pháp luật bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Nhưng xét thấy gia đình bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; thu nhập phụ thuộc vào nông nghiệp, khó có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là 0,06 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo, qua lời khai của bị cáo và lời khai của Lò Văn X là người mua ma túy của bị cáo thấy rằng đây là số tiền bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một lọ nhựa màu trắng và một túi vải đen đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cho nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo Lò Thị L không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn X trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, người đã giúp bị cáo lấy nilon gói 04 cục heroine. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Lò Văn X để điều ra nhưng X không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa điều tra làm rõ và xử lý được. HĐXX chấp nhận.

Đối với Lò Văn X trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra xử đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Thị L (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Thị L 02 (hai) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 46 ngày (01 tháng 16 ngày) tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 10 tháng 14 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy một lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp màu trắng và một túi vải màu đen có dây đeo màu trắng.

Vật chứng trên được niêm phong và giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 8 giờ 30 phút ngày 16/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2020). Người có quyền lợi nghĩ vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Bên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga